

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/LĐ-ST

Ngày 08-5-2026

V/v tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp
đồng lao động, điều chỉnh sổ bảo hiểm
xã hội

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Minh Hiếu

Ông Đặng Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2025/TLST-LĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp yêu cầu vô hiệu hợp đồng lao động và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST-LĐ ngày 23 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Cẩm T**, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: **Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh**.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trịnh Minh H**, sinh năm 1997. Địa chỉ cư trú: **Tổ A, Ấp A, xã T, tỉnh Tây Ninh**.

- Bị đơn: Công ty TNHH T1. Địa chỉ trụ sở: **Đường số C, Khu công nghiệp L, Ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh**.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ trụ sở: **Số H T tránh Quốc lộ A, phường L, tỉnh Tây Ninh**.

2. Bà **Trần Thị Lệ H1**, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: **Tổ A, ấp L, xã C, tỉnh Tây Ninh**.

(Ông **H** có mặt, những người còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà **Võ Thị Cẩm T** do ông **Trịnh Minh H** là người đại diện theo ủy quyền có nội dung như sau:

Năm 2011, bà **Trần Thị Lệ H1** có hỏi mượn giấy tờ tùy thân của bà **Võ Thị Cẩm T** để nộp hồ sơ xin việc tại **Công ty TNHH T1** do bà **H1** chưa đủ tuổi để ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội. Sau khi mượn giấy tờ của bà **T** thì bà **H1** ký hợp đồng làm việc tại **Công ty TNHH T1** và tham gia bảo hiểm theo Sổ bảo hiểm số 8011014452 thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011.

Trong cùng khoảng thời gian nêu trên thì bà **T** cũng làm việc tại **Công ty TNHH S**, tham gia bảo hiểm và được cấp Sổ bảo hiểm xã hội số 8011012112.

Do có hai Sổ bảo hiểm xã hội đều đứng tên **Võ Thị Cẩm T**, bà **T** không thể được hưởng chế độ và thanh toán tiền bảo hiểm xã hội. Vì vậy bà **T** khởi kiện yêu cầu:

- Vô hiệu Hợp đồng lao động được ký giữa bà **Trần Thị Lệ H1** (tên trong hợp đồng là **Võ Thị Cẩm T**) với **Công ty TNHH T1**.

- Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội số 8011014452 mang tên **Võ Thị Cẩm T** làm việc tại **Công ty TNHH T1**, thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 tại **Bảo hiểm xã hội tỉnh L** (nay là **Bảo hiểm xã hội tỉnh T**) thành tên **Trần Thị Lệ H1**.

Bị đơn **Công ty TNHH T1**, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Bảo hiểm xã hội tỉnh Tây Ninh** và bà **Trần Thị Lệ H1** vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa,

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến đã trình bày. Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định.

Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, Điều 14 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 và Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tuyên bố Hợp đồng lao động được ký giữa bà **Trần Thị Lệ H1** (tên trong hợp đồng là **Võ Thị Cẩm T**) với **Công ty TNHH T1** vô hiệu. Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội số

8011014452 mang tên **Võ Thị Cẩm T** làm việc tại **Công ty TNHH T1**, thời gian tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 tại **Bảo hiểm xã hội tỉnh L** (nay là **Bảo hiểm xã hội tỉnh T**) thành tên **Trần Thị Lệ H1**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh xác định quan hệ tranh chấp là yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội theo Điều 32, Điều 33 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có trụ sở tại **xã C** nên căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh có thẩm quyền thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về việc vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xét thấy bị đơn **Công ty TNHH T1** và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **Bảo hiểm xã hội tỉnh T** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà **Trần Thị Lệ H1** có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Tây Ninh xét xử vắng các đương sự này.

Về việc giải quyết vụ án:

[3] Căn cứ tất cả các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định:

[4] Bà **Trần Thị Lệ H1** có mượn giấy tờ tùy thân của bà **Võ Thị Cẩm T** để nộp hồ sơ làm việc tại **Công ty TNHH T1** vào năm 2011, sau đó bà **H1** ký kết hợp đồng lao động và làm việc dưới tên bà **T**. Quá trình làm việc bà **H1** được tham gia đóng bảo hiểm từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 theo Sổ bảo hiểm xã hội số 8011014452. Trong cùng khoảng thời gian nêu trên thì bà **T** cũng tham gia bảo hiểm và được cấp Sổ bảo hiểm xã hội 8011012112 tại **Công ty TNHH S**. Do đó có căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 người trực tiếp ký hợp đồng lao động và làm việc tại **Công ty TNHH T1** là bà **Trần Thị Lệ H1**, không phải bà **Võ Thị Cẩm T**. Việc bà **H1** sử dụng giấy tờ, thông tin của bà **T** để giao kết hợp đồng lao động với **Công ty TNHH T1** là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, vi phạm các hành vi bị cấm như gian lận, giả mạo hồ sơ trong việc thực hiện bảo hiểm xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006. Do đó việc bà **T** yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động được xác lập giữa bà **H1** (trên hợp đồng ghi tên bà **T**) với **Công ty TNHH T1** vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[5] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Bà **T** yêu cầu điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội số 8011014452 mang tên **Võ Thị Cẩm T** thành **Trần Thị Lệ**

H1. Xét thấy người lao động thực sự tại Công ty TNHH T1 thời gian từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 là bà Trần Thị Lệ H1 chứ không phải bà Võ Thị Cẩm T nên việc tham gia bảo hiểm theo Sổ bảo hiểm xã hội số 8011014452 mang tên Võ Thị Cẩm T là không phù hợp, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của bà T, điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội số 8011014452 cấp cho bà Võ Thị Cẩm T do Công ty TNHH T1 nộp từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L (nay là Bảo hiểm xã hội tỉnh T) thành tên bà Trần Thị Lệ H1. Các đương sự khác vắng mặt không có yêu cầu gì trong vụ án nên không xem xét.

[6] Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà T là có cơ sở nên được chấp nhận như ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà T tự nguyện chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32, 33, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 và 483 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 132 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 14 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Cẩm T về tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội đối với Công ty TNHH T1.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động được xác lập giữa bà Trần Thị Lệ H1 (trên hợp đồng ghi tên bà Võ Thị Cẩm T) với Công ty TNHH T1 vô hiệu.

- Điều chỉnh Sổ bảo hiểm xã hội số 8011014452 cấp cho bà Võ Thị Cẩm T do Công ty TNHH T1 nộp từ tháng 4/2011 đến tháng 11/2011 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L (nay là Bảo hiểm xã hội tỉnh T) thành tên Trần Thị Lệ H1.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Võ Thị Cẩm T tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về lao động không có giá ngạch. Khấu trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015492 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, bà T đã nộp xong.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 7;
- Phòng THADS khu vực 7;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Tuyền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Minh Hiếu – Đặng Văn Vững

Nguyễn Thị Thanh Tuyên

